

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G. Viên chấm thi 1 G. Viên chấm thi 2

Môn học : [22805606] - Thực tập điện cơ bản
(CCQ2515B)

CBGD: Ngô Đình Khôi (280016)

Số SV có mặt: 19

Số bài thi: 19

Số tờ giấy thi: 19

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP
1	2125150068	Lê Đình	Cương	28/12/2007	CCQ2515B		Cương	7,4	8,0	7,8
2	2125150041	Phạm Tiến	Đạt	22/09/2007	CCQ2515B		Đạt	5,4	6,0	5,8
3	2125150040	Phan Hữu	Định	15/10/2007	CCQ2515B		Định	8,0	8,0	8,0
4	2125150066	Nguyễn Hữu	Đông	08/10/2007	CCQ2515B					
5	2125150037	Hoàng Đức	Hiệp	19/05/2007	CCQ2515B		Hiệp	7,7	8,0	7,9
6	2125150046	Nguyễn Khánh	Hung	24/03/2002	CCQ2515B		Hung	6,2	7,0	6,7
7	2125150163	Nguyễn Đình Phú	Khang	13/07/2007	CCQ2515B					
8	2125150052	Phạm Thái	Khang	18/07/2007	CCQ2515B					
9	2125150057	Trần Anh	Khang	02/04/2007	CCQ2515B		Khang	7,7	5,5	6,4
10	2125150048	Hoàng Diên	Khoa	22/02/2007	CCQ2515B		Khoa	4,4	7,0	6,0
11	2125150067	Trịnh Đình Hiếu	Kiên	18/09/2007	CCQ2515B		Kiên	7,0	10,0	8,8
12	2125150038	Mai Quốc	Kiệt	22/02/2007	CCQ2515B		Kiệt	5,4	8,0	7,0
13	2125150044	Hồ Gia	Long	29/10/2007	CCQ2515B					
14	2125150043	Huỳnh Văn	Nghi	16/05/2007	CCQ2515B		Nghi	6,0	8,0	7,2
15	2125150050	Trần Huỳnh Phúc	Nguyên	27/12/2007	CCQ2515B		Nguyên	8,0	8,0	8,0
16	2125150049	Đinh Trọng	Nhân	11/11/2007	CCQ2515B		Nhân	5,4	5,0	5,2
17	2125150070	Phạm Quốc	Nhật	25/12/2007	CCQ2515B		Nhật	7,7	8,0	7,9
18	2125150045	Nguyễn Quốc	Phương	18/11/2007	CCQ2515B		Phương	9,0	8,0	8,4
19	2125150053	Trần Minh	Quân	27/08/2007	CCQ2515B					
20	2125150054	Nguyễn Đình	Thinh	28/03/2004	CCQ2515B		Thinh	7,4	7,0	7,2
21	2125150039	Vũ Hữu	Thọ	27/09/2006	CCQ2515B		Thọ	7,7	8,0	8,2
22	2125150051	Phạm Ngọc	Thông	02/10/2007	CCQ2515B		Thông	8,5	8,0	8,6
23	2125150047	Trần Công	Thực	30/09/2007	CCQ2515B		Thực	6,7	7,0	6,9
24	2125150036	Trần Văn	Trường	27/06/2007	CCQ2515B					
25	2125150069	Lê Vinh Tuấn	Vũ	08/04/2007	CCQ2515B		Vũ	6,2	7,0	7,2

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22805605] - Thực tập điện cơ bản
(CCQ2515A)

CBGD: Ngô Đình Khôi (280016)

Số SV có mặt: 20...

Số bài thi: ...20...

Số tờ giấy thi: 20...

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2125150035	Dương Thiên Bảo	18/07/2007	CCQ2515A					
2	2125150034	Ngô Lê Gia	21/10/2007	CCQ2515A		Bảo	7,7	8,0	7,9
3	2125150001	Trần Phan Thiên	19/12/2007	CCQ2515A		Phan	5,4	6,0	5,8
4	2125150033	Đinh Mạnh	11/10/2007	CCQ2515A		Cedons	6,7	8,0	7,5
5	2125150018	Lê Quang	01/03/2007	CCQ2515A		Quang	4,7	8,0	6,7
6	2125150005	La Kim	21/09/2007	CCQ2515A		Kim	7,7	8,0	7,9
7	2125150002	Trần Hải	03/09/2007	CCQ2515A		Hải	7,7	8,0	7,9
8	2125150161	Phạm Khánh	16/09/2007	CCQ2515A		Phạm	7,4	6,0	6,7
9	2125150012	Vũ Ngọc	26/06/2007	CCQ2515A					
10	2125150006	Phạm Huy	27/07/2006	CCQ2515A		Huy	6,2	8,0	7,3
11	2125150009	Nguyễn Phúc Gia	23/07/2007	CCQ2515A		Phúc	5,7	7,0	6,5
12	2125150109	Đặng Minh	15/08/2007	CCQ2515A		Minh	7,4	6,0	6,6
13	2125150015	Lê Minh	05/09/2007	CCQ2515A		Minh	7,4	8,0	7,8
14	2125150003	Lê Thành	06/05/2007	CCQ2515A		Thành	7,7	8,0	7,9
15	2125150010	Phùng Nguyễn	23/11/2007	CCQ2515A		Nguyễn	9,0	10,0	9,5
16	2125150014	Trần Đình	13/02/2007	CCQ2515A					
17	2125150007	Phạm Thanh	13/10/2007	CCQ2515A		Thanh	7,7	6,0	6,7
18	2125150008	Nguyễn Thanh	03/06/2007	CCQ2515A		Toàn	8,0	8,5	8,3
19	2125150004	Nguyễn Hữu	19/01/2007	CCQ2515A		Hữu	6,7	8,0	7,5
20	2125150031	Phạm Nguyễn Minh	24/02/2007	CCQ2515A		Minh	7,7	7,7	7,7
21	2125150016	Trần Quốc	02/12/2007	CCQ2515A		Quốc	8,7	6,0	7,1
22	2125150013	Trương Anh	07/02/2007	CCQ2515A		Anh	5,4	8,0	7,0
23	2125150032	Phan Văn	27/01/2007	CCQ2515A		Văn	6,1	8,0	7,9

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

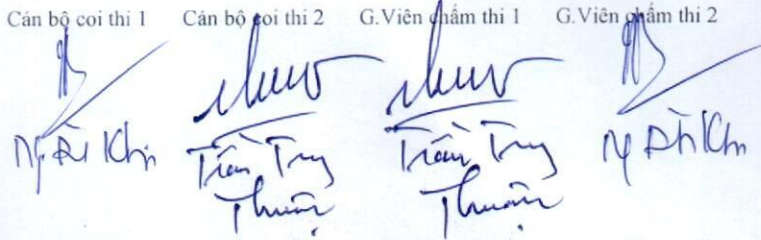
Môn học : [22805613] - Thực tập điện cơ bản
(CCQ2523A)

CBGD: Ngô Đình Khôi (280016)

Số SV có mặt: 13....

Số bài thi:13....

Số tờ giấy thi: 13....



STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2125060108	Nguyễn Trường An	13/08/2007	CCQ2506C					
2	2125230037	Phạm Dĩ Ân	17/07/2007	CCQ2523A		Ân	7,2	8,0	7,7
3	2125060100	Nguyễn Bảo Thanh	18/07/2007	CCQ2506C					
4	2125060098	Trương Chí Công	19/05/2007	CCQ2506C					
5	2125060102	Hà Chánh Đông	23/08/2007	CCQ2506C		Đông	5,7	6,0	5,9
6	2125060097	Lê Thành Đông	02/11/2007	CCQ2506C		Đông	4,0	6,5	5,0
7	2125060104	Lê Công Hội	12/01/2007	CCQ2506C		Hội	10,0	10,0	10,0
8	2125060094	Hoàng Phi Hùng	30/12/2007	CCQ2506C					
9	2125060146	Huỳnh Lâm Gia Huy	22/10/2007	CCQ2506D			5,4	6,0	5,8
10	2125060096	Phạm Quốc Khánh	22/07/2007	CCQ2506C		Khánh	6,4	6,1	6,2
11	2125060110	Nguyễn Đức Tấn Lộc	08/03/2007	CCQ2506C		Lộc	7,9	6,0	6,8
12	2125230033	Thái Hoàng Lộc	29/09/2007	CCQ2523A		Lộc	7,9	6,7	7,2
13	2125060099	Nguyễn Văn Nhân	04/07/2007	CCQ2506C		Nhân	7,2	7,8	7,6
14	2124060086	Nguyễn Hoàng Phúc	10/10/2006	CCQ2406C					
15	2125060103	Bùi Đức Phương	01/01/2006	CCQ2506C		Phương	4,0	6,2	5,3
16	2125230032	Ngô Thanh Tân	03/01/2007	CCQ2523A					
17	2125060095	Phạm Nguyễn Nhật Tân	29/08/2007	CCQ2506C		Tân	6,9	7,0	7,0
18	2125060106	Phan Huỳnh Công Tiến	28/03/2007	CCQ2506C		Tiến	4,7	6,3	5,7
19	2125060105	Lê Đức Anh Tuấn	08/11/2007	CCQ2506C		Tuấn	5,2	7,0	6,3

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viễn chấm thi 1 G.Viễn chấm thi 2

Môn học : [22805620] - Thực tập điện cơ bản
(CCQ2523A)

CBGD: Ngô Đình Khôi (280016)

Số SV có mặt: 14

Số bài thi: 14

Số tờ giấy thi: 14

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2125230063	Nguyễn Quang	Chiến	06/01/2007	CCQ2523A	Chiến	6,4	7,0	6,8
2	2125230022	Vũ Thành	Công	18/10/2007	CCQ2523A	Công	6,6	6,0	6,2
3	2125230026	Vũ Nguyên	Cương	21/05/2007	CCQ2523A	Cương	7,5	8,5	8,1
4	2125230059	Đỗ Tấn	Đạt	20/11/2007	CCQ2523A	Đạt	7,7	7,0	7,3
5	2125230018	Nguyễn Thành	Hiền	07/08/2007	CCQ2523A				
6	2125230016	Bùi Xuân	Hiệp	15/05/2007	CCQ2523A	Hiệp	6,4	8,4	7,6
7	2125230029	Trần Hoàng	Hiệp	09/10/2007	CCQ2523A	Hoàng Hiệp	7,0	8,6	8,0
8	2125230048	Phan Doãn Minh	Hoàng	22/05/2007	CCQ2523A	Minh Hoàng	9,4	8,7	9,0
9	2125150231	Mai Thế	Hùng	14/12/2005	CCQ2515C	Thế Hùng	4,0	8,2	6,5
10	2125230062	Nguyễn Thái Tấn	Lộc	24/10/2007	CCQ2523A	Tấn Lộc	5,0	7,0	6,2
11	2125230017	Nguyễn Thành	Long	17/12/2005	CCQ2523A	Thành Long	5,9	8,0	7,2
12	2125230030	Nguyễn Hoài Bảo	Phong	02/04/2007	CCQ2523A	Phong	7,4	8,4	8,0
13	2125230019	Nguyễn Văn	Phong	24/03/2007	CCQ2523A	Phong	10,0	10,0	10,0
14	2125230023	Nguyễn Hoàn	Phúc	08/08/2004	CCQ2523A	Phúc	4,0	5,8	5,1
15	2125230049	Đặng Thanh	Phước	10/06/2007	CCQ2523A				
16	2125150232	Cao Trần	Quân	30/11/2007	CCQ2515C				
17	2125230028	Phạm Minh	Quốc	01/01/2007	CCQ2523A	Quốc	6,5	8,2	7,5
18	2125230031	Lê Hoàng	Quy	17/01/2007	CCQ2523A				
19	2125230060	Nguyễn Thanh	Tuấn	13/05/2007	CCQ2523A				
20	2125230021	Lư Gia	Vũ	19/09/2007	CCQ2523A				

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22805614] - Thực tập điện cơ bản
(CCQ2515C)

CBGD: Ngô Đình Khôi (280016)

Số SV có mặt: 18....

Số bài thi:18

Số tờ giấy thi: 18..

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2125150234	Nguyễn Huy Tuấn	Anh	14/04/2007	CCQ2515C		4,4	6,2	5,5
2	2125060111	Huỳnh Tấn	Công	11/09/2005	CCQ2506C				
3	2125150098	Vũ Mạnh	Cường	07/05/2007	CCQ2515C				
4	2125150112	Nguyễn Thành	Danh	19/01/2007	CCQ2515C		9,3	8,7	8,9
5	2125150083	Nguyễn Thành	Đạt	28/03/2007	CCQ2515C		4,7	5,3	5,1
6	2125150097	Nguyễn Phi	Hùng	09/12/2006	CCQ2515C		4,4	5,5	5,1
7	2125150101	Lê Gia	Hưng	31/12/2007	CCQ2515C		6,0	7,0	6,6
8	2125150079	Mai Phúc	Hưng	25/03/2007	CCQ2515C				
9	2125150078	Dương Minh	Huy	09/09/2007	CCQ2515C		5,0	6,2	5,7
10	2125150113	Nguyễn Bảo	Kha	10/07/2007	CCQ2515C		8,6	8,5	8,5
11	2125150099	Võ Văn	Khiêm	03/02/2007	CCQ2515C		5,0	5,7	5,4
12	2125150084	Trần Bá Đức	Mạnh	20/01/2007	CCQ2515C				
13	2125060126	Lê Trọng	Nghĩa	01/08/2007	CCQ2506C		7,0	7,2	7,1
14	2125150111	Phạm Văn	Nhân	14/11/2007	CCQ2515C		8,4	8,7	8,6
15	2125150085	Cao Thái	Sơn	19/10/2007	CCQ2515C		5,0	8,0	6,8
16	2125060109	Nông Đức	Tài	19/05/2007	CCQ2506C		2,4	8,2	8,3
17	2125150115	Võ Minh	Tân	30/12/2007	CCQ2515C		7,0	8,5	7,9
18	2125150102	Trần Quốc	Thanh	17/06/2007	CCQ2515C		10,0	10,0	10,0
19	2125150103	Võ Hoàng Minh	Trí	06/10/2004	CCQ2515C		7,1	8,2	7,9
20	2125150100	Trần Văn	Trường	19/11/2006	CCQ2515C		5,0	8,0	6,8
21	2125150105	Từ Minh	Tuân	25/07/2007	CCQ2515C		7,9	4,4	5,8
22	2125150233	Phạm Anh	Tuân	08/08/2006	CCQ2515C				
23	2125150114	Đặng Quốc	Vĩ	17/09/2007	CCQ2515C		5,8	8,8	7,4
24	2125060107	Chu Quốc	Việt	17/09/2007	CCQ2506C				

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22805612] - Thực tập điện cơ bản
(CCQ2515B)

CBGD: Trần Trung Thuận (280035)

Số SV có mặt: 19

Số bài thi: 19

Số tờ giấy thi: 19

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
✓ 1	2125150063	Nguyễn Thiên Ân	24/05/2007	CCQ2515B		<i>(Signature)</i>	7,0	8,0	7,6
2	2125150062	Dương Ngọc Cương	29/04/2007	CCQ2515B		<i>(Signature)</i>	7,0	8,0	7,6
3	2125150119	Đặng Xuân Dương	07/05/2007	CCQ2515B		<i>(Signature)</i>	7,5	6,5	6,9
4	2125150093	Nguyễn Thanh Hiền	12/12/2007	CCQ2515C		<i>(Signature)</i>	6,0	8,0	7,2
5	2125150094	Trịnh Ngọc Minh Hiếu	16/10/2007	CCQ2515C		<i>(Signature)</i>	6,5	8,0	7,4
✓ 6	2125150120	Ngô Anh Bảo Khang	05/11/2007	CCQ2515B		<i>(Signature)</i>	8,0	9,0	8,6
7	2125150059	Trần Đình Khiêm	06/10/2006	CCQ2515B		<i>(Signature)</i>	6,5	5,0	5,6
✓ 8	2125150164	Huỳnh Anh Khôi	08/04/2007	CCQ2515B		<i>(Signature)</i>	7,0	7,0	7,0
9	2125150058	Trần Anh Kiệt	16/11/2006	CCQ2515B					
10	2125150065	Lầu Đông Minh	31/12/2007	CCQ2515B		<i>(Signature)</i>	5,0	8,0	6,8
11	2125150064	Võ Thành Phát	04/04/2007	CCQ2515B		<i>(Signature)</i>	5,0	7,5	6,5
12	2125150060	Nguyễn Chí Phi	19/06/2007	CCQ2515B					
13	2125150095	Trần Minh Quân	16/09/2007	CCQ2515C		<i>(Signature)</i>	7,0	9,0	7,8
14	2125150019	Lê Phú Quý	30/07/2007	CCQ2515A		<i>(Signature)</i>	6,5	7,0	6,8
✓ 15	2125150090	Nguyễn Ngọc Quý	25/06/2007	CCQ2515C		<i>(Signature)</i>	6,5	8,0	7,4
✓ 16	2125150056	Đàm Quang Quyết	12/02/2007	CCQ2515B		<i>(Signature)</i>	7,0	7,0	7,0
17	2125150061	Phạm Văn Sang	07/11/2007	CCQ2515B		<i>(Signature)</i>	6,5	7,0	6,8
✓ 18	2125150116	Trần Hữu Tài	08/11/2007	CCQ2515B		<i>(Signature)</i>	8,0	8,0	8,0
19	2125150086	Ôn Hoà Thành	06/07/2007	CCQ2515C					
✓ 20	2125150055	Hồ Võ Ninh Trí	17/06/2007	CCQ2515B		<i>(Signature)</i>	7,0	7,0	7,0
21	2125150088	Nguyễn Minh Triết	06/10/2007	CCQ2515C					
22	2125150087	Phan Trung Tuấn	15/05/2007	CCQ2515C		<i>(Signature)</i>	6,0	7,0	6,6
23	2125150117	Nguyễn Thanh Vàng	15/05/2007	CCQ2515B		<i>(Signature)</i>	7,0	8,0	7,6
24	2125150091	Hồ Lê Văn Vỹ	27/06/2007	CCQ2515C		<i>(Signature)</i>	6,0	9,0	7,8

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22805607] - Thực tập điện cơ bản
(CCQ2523A)

CBGD: Trần Trung Thuận (280035)

Số SV có mặt:.....19

Số bài thi:19

Số tờ giấy thi:.....19

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP
1	2125230047	Lê Nguyễn Hoài An	12/10/2007	CCQ2523A			8,0	9,0	8,6
2	2125230008	Lục Tuấn Anh	01/09/2007	CCQ2523A		Anh	7,5	8,0	7,8
3	2125230004	Trần Văn Bảo	18/04/2007	CCQ2523A		Bảo	8,0	6,0	6,8
4	2125230045	Nguyễn Đình Cảnh	18/07/2007	CCQ2523A		Cảnh	7,0	9,0	8,2
5	2125230034	Võ Nguyễn Tuấn Duy	19/06/2007	CCQ2523A		Duy	6,5	8,0	7,4
6	2125230005	Nguyễn Thanh Hiền	15/09/2007	CCQ2523A		Hiền	7,0	8,0	7,6
7	2125230003	Bùi Quang Huy	11/11/2007	CCQ2523A		Huy	8,0	7,0	7,4
8	2125230044	Nguyễn Nhựt Huy	27/08/2007	CCQ2523A		Huy	7,5	2,0	4,2
9	2125230002	Quách Anh Khôi	15/10/2007	CCQ2523A		Khôi	7,0	2,0	4,0
10	2125230035	Nguyễn Hữu Lộc	15/08/2007	CCQ2523A		Lộc	6,5	6,0	6,2
11	2125230009	Thái Quốc Mạnh	19/01/2006	CCQ2523A					
12	2125230014	Nguyễn Chí Nam	11/03/2007	CCQ2523A					
13	2125230041	Huỳnh Trọng Nghĩa	05/02/2007	CCQ2523A			7,5	2,0	4,2
14	2125230042	Trần Trung Nguyên	18/10/2007	CCQ2523A			7,5	6,0	6,6
15	2125230036	Trương Trường Phát	20/06/2007	CCQ2523A		Phát	8,0	8,0	8,0
16	2125230010	Nguyễn Văn Phong	12/04/2007	CCQ2523A		Phong	7,0	2,0	4,0
17	2125230043	Lê Phước Tài	21/10/2007	CCQ2523A					
18	2125230007	Trần Ngọc Thạch	09/10/2007	CCQ2523A		THACH	8,0	7,0	7,4
19	2125230046	Nguyễn Hoài Thanh	18/09/2007	CCQ2523A		Thanh	8,0	8,0	8,0
20	2125230006	Hồ Thanh Tiến	23/09/2007	CCQ2523A		Tiến	7,0	6,0	6,4
21	2125230039	Trần Thanh Trúc	13/12/2007	CCQ2523A		Truc	6,5	6,0	6,2
22	2125230001	Nguyễn Quốc Vinh	26/11/2006	CCQ2523A		Vinh	7,0	6,0	6,4

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G. Viên chấm thi 1 G. Viên chấm thi 2

Môn học : [22805603] - Thực tập điện cơ bản
(CCQ2506C)

CBGD: Trần Trung Thuận (280035)

Số SV có mặt: 19

Số bài thi: 1

Số tờ giấy thi: 1

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP
1	2125060084	Tạ Quốc Anh	02/02/2007	CCQ2506C		<i>AV</i>	5,0	6,0	5,6
2	2125060128	Trương Chí Gia Bảo	06/07/2007	CCQ2506D					
3	2125060123	Đinh Minh Đạt	30/07/2007	CCQ2506D		<i>Dat</i>	5,0	2,0	3,2
4	2125060081	Trần Quốc Đình	24/02/2007	CCQ2506C		<i>Dinh</i>	6,0	6,0	6,0
5	2125060079	Phạm Nguyễn Duy Dũng	21/07/2007	CCQ2506C		<i>Dung</i>	5,0	2,0	3,2
6	2125060124	Lê Minh Hào	02/06/2006	CCQ2506D		<i>Hao</i>	8,0	9,0	8,6
7	2125060129	Trương Phúc Hậu	11/06/2007	CCQ2506D					
8	2125060085	Võ Lê Minh Hiếu	13/09/2007	CCQ2506C		<i>Hieu</i>	5,0	6,0	5,6
9	2125060080	Phạm Quốc Hùng	01/06/2003	CCQ2506C		<i>Hung</i>	6,0	8,0	7,2
10	2125060088	Ngô Quốc Hưng	26/02/2007	CCQ2506C		<i>Hung</i>	7,0	8,0	7,6
11	2125060127	Trần Bảo Khánh	09/03/2007	CCQ2506D		<i>Khánh</i>	6,0	8,0	7,2
12	2125060059	Võ Thành Luân	31/12/2007	CCQ2506B					
13	2125060073	Lê Trung Bảo Phong	15/03/2007	CCQ2506C		<i>Phong</i>	7,0	2,0	4,0
14	2125060091	Lê Minh Phú	07/07/2007	CCQ2506C		<i>Phu</i>	5,0	6,0	5,6
15	2125060075	Nguyễn Văn Phú	18/08/2007	CCQ2506C		<i>Phu</i>	7,0	8,0	7,6
16	2125060078	Lê Văn Quốc	08/02/2007	CCQ2506C		<i>Quoc</i>	6,0	8,0	7,2
17	2125060082	Dương Ngọc Quyết	29/04/2007	CCQ2506C		<i>Quyết</i>	5,0	7,0	6,2
18	2125060093	Nguyễn Vũ Tấn	31/08/2007	CCQ2506C					
19	2125060090	Trần Minh Tây	19/08/2007	CCQ2506C		<i>Tay</i>	7,0	7,0	7,0
20	2125060074	Nguyễn Minh Thuận	20/10/2005	CCQ2506C		<i>Thuan</i>	7,0	8,0	7,6
21	2125060086	Huỳnh Thanh Trường	22/04/2007	CCQ2506C		<i>Truong</i>	6,0	8,0	7,2
22	2125060087	Phan Minh Việt	11/06/2007	CCQ2506C		<i>Viet</i>	5,0	8,0	6,8
23	2125060077	Ngô Thanh Vinh	12/09/2007	CCQ2506C					
24	2125060092	Đoàn Ngọc Vũ	27/11/2007	CCQ2506C		<i>Vu</i>	7,0	8,0	7,6